

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2022 tỉnh Thái Nguyên

Trong tháng 4/2022, cùng với việc kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đang từng bước phục hồi trở lại. Các hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều tín hiệu khởi sắc, qua đó tạo động lực để các cấp, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong tỉnh tiếp tục phấn đấu góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1. Trồng trọt

1.1. Kết quả sơ bộ gieo trồng cây hàng năm vụ Xuân 2022

Vụ Xuân năm 2022 toàn tỉnh đã gieo trồng khoảng 45,7 nghìn ha cây hàng năm, bằng 102,2% kế hoạch nhưng giảm 0,4% so với vụ Xuân năm 2021. Trong đó, diện tích lúa Xuân đạt gần 28,9 nghìn ha, bằng 102,8% kế hoạch và tăng 2,5% so cùng kỳ; diện tích cây màu vụ Xuân đạt 16,8 nghìn ha, giảm 5,7% so với cùng kỳ¹.

Toàn tỉnh gieo cấy được khoảng 5,6 nghìn ha lúa lai (chiếm khoảng 19,3% tổng diện tích lúa gieo cấy) và 11,3 nghìn ha lúa thuần chất lượng cao (chiếm 39,1%); còn lại là các giống lúa khác. Trong tổng số diện tích lúa gieo cấy có khoảng 5,3 nghìn ha được gieo cấy bằng hình thức gieo thẳng (chiếm 18,2%).

1.2. Cây lâu năm

Cây chè: Trong tháng 4, các địa phương đang tích cực chuẩn bị mặt bằng, cây giống để phục vụ cho công tác trồng mới và trồng lại cây chè trong năm. Dự kiến năm 2022 toàn tỉnh trồng mới và trồng lại khoảng 400 ha. Hiện nay, diện tích chè kinh doanh đang vào thời kỳ thu hái, diện tích chè trồng mới năm 2021 đang được chăm sóc, sinh trưởng và phát triển tốt. Thời tiết mưa phùn trong tháng thuận lợi cho cây chè sinh trưởng và phát triển.

Cây ăn quả: Nhìn chung thời tiết ẩm, ấm trong những tháng đầu năm 2022 thuận lợi cho các loại cây ăn quả đâm chồi, nảy lộc, ra hoa và đậu quả². Dự kiến năm 2022, diện tích cây ăn quả trồng mới tiếp tục tăng ở một số loại cây mang lại hiệu quả kinh tế cao như: na, nhãn, cam, bưởi diên; trong đó, diện tích hỗ trợ trồng mới theo kế hoạch là 224 ha (125 ha na, 63 ha bưởi và 36 ha nhãn).

¹ Bao gồm cây ngô 6,7 nghìn ha, bằng 100,8% kế hoạch nhưng giảm 4,6% so cùng kỳ; cây rau các loại đạt khoảng 4,6 nghìn ha, bằng 100,2% kế hoạch nhưng giảm 3,1% so cùng kỳ)

² Hiện nay, cây nhãn, vải, xoài... đang giai đoạn ra hoa, tạo quả; cây ăn quả có múi đang giai đoạn tạo quả non như bưởi, cam, quýt; một số loại cây đã cho thu hoạch như mơ, mận, ổi, mít thái...

1.3. Tình hình sâu bệnh trên cây trồng

Công tác dự báo sâu hại trên cây trồng được ngành chức năng triển khai ngay khi bước vào đầu vụ, đảm bảo phát hiện sớm, từ đó có các biện pháp phòng trừ hiệu quả. Các đối tượng sâu bệnh trên một số loại cây trồng chính, gây hại thấp, không ảnh hưởng nhiều đến sinh trưởng, phát triển trên cây trồng.

Cụ thể diễn biến sâu bệnh trên cây trồng trong 7 ngày qua theo báo cáo của ngành chức năng như sau:

- *Trên cây trồng hàng năm vụ Xuân:* Diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh khoảng 50 ha với các sinh vật gây hại khác như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy các loại... Cây ngô xuất hiện sâu ăn lá, sâu keo mùa thu, sâu đục thân, khô vằn với mật độ và tỷ lệ gây hại thấp.

- *Trên cây trồng lâu năm:* Cây chè xuất hiện một số loại sâu hại chính như rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, nhện đỏ, phòng lá với mật độ thấp, ảnh hưởng không lớn đến năng suất và chất lượng chè. Diện tích bị nhiễm bệnh phòng lá khoảng 709 ha. Cây ăn quả xuất hiện bệnh sương mai, bọ xít nâu và bệnh lông nhung ở cây nhãn, vải; bệnh rệp sáp, nhện đỏ, bọ trĩ ở cây na.

2. Chăn nuôi

2.1. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm

Trong tháng 4/2022, nhìn chung tình hình chăn nuôi tiếp tục ổn định, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi cơ bản thuận lợi, giá thịt lợn hơi và giá gia cầm hơi có xu hướng tăng nhẹ. Tuy nhiên, giá thức ăn chăn nuôi hiện nay đang ở mức cao, làm tăng chi phí đầu vào, gây ảnh hưởng đến người chăn nuôi.

2.2. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi

Tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi: Đến nay, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn đang được kiểm soát tốt. Tính từ đầu năm đến 21/4/2022 trên địa bàn tỉnh không tái bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm như: bệnh tai xanh ở lợn, lở mồm long móng trên gia súc, cúm gia cầm, viêm da nổi cục trên trâu bò và đại chó.

Công tác phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng vắc xin: Ngành chức năng của tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tái bùng phát trở lại; tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện an toàn sinh học.

Công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt I/2022 đang tích cực triển khai đảm bảo đúng kế hoạch đề ra. Ngành chức năng của tỉnh đã cấp vắc xin từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện công tác tiêm phòng đợt I/2022. Tính đến ngày 21/4/2022, đã cấp 145,5 nghìn liều vắc xin dịch tả lợn; 118,2 nghìn liều vắc xin tụ máu lợn; 5 nghìn liều vắc xin lép tở; 69,5 nghìn liều vắc xin lở mồm long móng; 14,3 nghìn liều vắc xin tai xanh; 1,5 triệu liều vắc xin cúm gia cầm... Ngoài ra, các địa phương cũng đã bố trí kinh phí mua vắc xin là 11,6 nghìn liều vắc xin viêm da nổi cục; 80,4 nghìn liều vắc xin đại chó; 27,8 nghìn liều vắc xin tụ huyết trùng trâu bò; 27,7 nghìn liều vắc xin lở mồm long móng

trâu, bò. Dự kiến công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt I/2022 sẽ hoàn thành trong tháng 4/2022.

3. Lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Hiện nay, các đơn vị đang tiến hành triển khai rà soát diện tích đất lâm nghiệp đủ điều kiện đưa vào thiết kế trồng rừng, tuyên truyền trồng rừng gỗ lớn, thâm canh rừng và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn; chuẩn bị cây giống phục vụ kế hoạch trồng rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Ước tính đến hết tháng 4/2022 diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 957 ha, giảm 26,3% so với cùng kỳ (*do thời tiết mưa nhiều nên chủ yếu mới chỉ tiến hành công tác dọn thực bì*).

Công tác quản lý và bảo vệ rừng: Trong tháng 4, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích bị thiệt hại là 1,3 ha rừng trồng sản xuất tại huyện Đại Từ. Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn xảy ra 02 vụ cháy rừng với diện tích rừng bị cháy là 1,5 ha (*chỉ ảnh hưởng đến diện tích thực bì dưới tán rừng, không ảnh hưởng đến diện tích rừng trồng tập trung*).

Tình hình khai thác lâm sản: Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022 sản lượng gỗ khai thác ước đạt 79,5 nghìn m³, tăng 24,4% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác ước đạt 67,4 ste, tăng 12,3% so với cùng kỳ.

Kết quả ngăn chặn và xử lý vi phạm: Lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 41 vụ vi phạm, tịch thu 54,5 m³ gỗ quy tròn và thu nộp ngân sách Nhà nước 265,9 triệu đồng.

4. Thủy sản

Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh hiện đang tiếp tục nuôi vỗ cá bố mẹ, cho đẻ các loại cá chép, trắm cỏ, mè trắng, trôi trắng, cá rô phi...; ương cá từ cá bột lên cá hương các loại cá giống. Dự ước đến hết tháng 4/2022, toàn tỉnh sản xuất được 460 triệu cá bột; 26,1 triệu con cá giống; sản lượng thủy sản thương phẩm ước đạt 5.880 tấn.

II. Sản xuất công nghiệp

Nhìn chung, sản xuất công nghiệp trong tháng 4/2022 đã được khôi phục ở hầu hết các ngành, các chuỗi cung ứng cơ bản thông suốt, nhu cầu và sản lượng sản xuất đều tăng.

Ước tính chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 4/2022 tăng 5% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 1,1% so với cùng kỳ; ngành cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,6% so với tháng trước nhưng giảm 8,9% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng tăng 3,9% so với tháng trước nhưng giảm 3,3% so với cùng kỳ.

Hầu hết các nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng sản xuất trong tháng 4/2022 ước đạt cao hơn so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm sản phẩm

có sản lượng sản xuất ước tăng trên 20% so với cùng kỳ như: sản phẩm may đạt 7,6 triệu sản phẩm (+27,6%); vonfram và sản phẩm của vonfram ước đạt 1,8 nghìn tấn (+33,8%); camera truyền hình ước đạt 7,8 triệu sản phẩm (+52,3%); thiết bị và dụng cụ khác dùng trong y khoa ước đạt 54 triệu sản phẩm (+112%). Các nhóm sản phẩm còn lại có sản lượng sản xuất tăng dao động từ 1-13% so với cùng kỳ: sắt thép các loại đạt 158,4 nghìn tấn (+1%); điện thoại thông minh đạt 8,3 triệu sản phẩm (+2,6%); than khai thác đạt 131,7 nghìn tấn (+6,4%); điện thương phẩm đạt 454 triệu kwh (+7,6%); xi măng ước đạt 271,9 nghìn tấn (+8,3%); tai nghe khác đạt 4,7 triệu sản phẩm (+13%). Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm ước tính có sản lượng sản xuất trong tháng 4/2022 giảm so với cùng kỳ như: máy tính bảng ước đạt 0,7 triệu sản phẩm (-19,6%); điện sản xuất ước đạt 157 triệu kwh (-1,6%)...

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, IIP ước tăng 7,5% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,8%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 2,6%; ngành khai khoáng giảm 11,3% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 9,6%.

	2018	2019	2020	2021	2022
Toàn ngành	112,1	107,3	88,8	109,0	107,5
Khai khoáng	110,8	103,8	93,1	81,1	88,7
Chế biến, chế tạo	112,1	107,4	88,3	109,8	107,8
Phân phối và sản xuất điện	112,3	107,0	107,4	94,4	102,6
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	108,7	88,7	96,7	102,9	90,4

IIP 4 tháng đầu năm chia theo ngành hoạt động giai đoạn 2018-2022

Nhóm các sản phẩm công nghiệp có sản lượng sản xuất trong 4 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ như: điện thoại thông minh ước đạt 33 triệu sản phẩm, tăng 9,3%³; tai nghe khác ước đạt 18,7 triệu sản phẩm, tăng 9,6%; xi măng ước đạt khoảng 951,1 nghìn tấn, tăng 10,4%; sản phẩm may ước đạt khoảng 29,7 triệu sản phẩm, tăng 15,5%; camera truyền hình ước đạt 30,6 triệu sản phẩm, tăng 37,2%; vonfram và sản phẩm của vonfram ước đạt khoảng 8,6 nghìn tấn, tăng 74,1%... Bên cạnh đó, nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ như: sắt thép các loại ước đạt 497,1 nghìn tấn, giảm 0,6%; nước máy thương phẩm đạt 8,6 triệu m³, giảm 10,7%; máy tính bảng đạt 2,5 triệu sản phẩm, giảm 25,9%; đồng tinh quặng ước đạt 11,8 nghìn tấn, giảm 26,1%...

³ Trong đó, điện thoại có giá dưới 3 triệu tăng 16,9%; điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên tăng 10,6% và nhóm điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu giảm 5,4%.

III. Tài chính, ngân hàng và đầu tư

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

a. Thu ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện 3 tháng đầu năm 2022 đạt 5.715,5 tỷ đồng, tăng 49,2% so với cùng kỳ và bằng 31,8% dự toán cả năm. Trong đó, thu nội địa đạt 4.730,8 tỷ đồng, tăng 43,1% so với cùng kỳ và bằng 30,2% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 969,5 tỷ đồng, gấp 1,9 lần cùng kỳ và bằng 41,4% dự toán cả năm 2022.

Trong thu nội địa có 10/14 khoản thu đạt cao hơn cùng kỳ, đó là: thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 4,3 tỷ đồng (+533,5%); thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 1.224,2 tỷ đồng (+109,6%); thu tiền thuê đất đạt 116,3 tỷ đồng (+51,4%); thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.576,7 tỷ đồng (+43%); thu phí, lệ phí đạt 76,7 tỷ đồng (+33,7%); thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 580,2 tỷ đồng (+36,6%); thuế thu nhập cá nhân đạt 560,6 tỷ đồng (+32,7%); thu khác ngân sách 78,7 tỷ đồng (+20,6%); lệ phí trước bạ 123,8 tỷ đồng (+19,7%); thu thuế bảo vệ môi trường 141,8 tỷ đồng (+1,1%). 4/10 khoản thu còn lại đạt thấp hơn cùng kỳ là: thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương và địa phương đạt 231,7 tỷ đồng (-6,8%); thu hoạt động xổ số kiến thiết đạt 2,7 tỷ đồng (-13,5%); thu cấp quyền khai thác khoáng sản và thu khác tại xã chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu thu đều mới chỉ đạt dưới 30% so cùng kỳ.

b. Chi ngân sách Nhà nước

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh 3 tháng đầu năm 2022 đạt 2.449,6 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ và bằng 13,4% dự toán cả năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển 618,4 tỷ đồng (*chiếm 25,2% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương*), tăng 8,2% so với cùng kỳ và bằng 9,4% dự toán; chi thường xuyên đạt 1.648,4 tỷ đồng (*chiếm 67,3% so tổng chi*), tăng 4,3% so với cùng kỳ và bằng 19,2% dự toán.

Trong tổng chi thường xuyên, có 7/11 khoản chi tăng so với cùng kỳ, đó là: chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 27 tỷ đồng, gấp 9,7 lần cùng kỳ; chi đảm bảo xã hội 132,3 tỷ đồng (+91,2%); chi quốc phòng an ninh địa phương 69,4 tỷ đồng (+90,9%); chi khác của ngân sách 18,7 tỷ đồng (+85,2%); chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục, thể thao 25,8 tỷ đồng (+34,7%); chi sự nghiệp bảo vệ môi trường 34,6 tỷ đồng (+13,2%); chi quản lý hành chính 425,6 tỷ đồng (+6%). Còn lại 4/11 khoản chi đạt thấp hơn so cùng kỳ như: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 695 tỷ đồng (-3,9%); chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 8,6 tỷ đồng (-3,9%); chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 127, tỷ đồng (-19,3%); chi sự nghiệp kinh tế đạt 83,6 tỷ đồng (-31%).

2. Ngân hàng

Trong tháng, hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh đảm bảo thông suốt. Các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh đã triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh.

Về tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 6 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 6 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn đến 31/3/2022 đạt 88,9 nghìn tỷ đồng, tăng 5,88% so với 31/12/2021. Ước đến 30/4/2022, nguồn vốn huy động đạt 90,4 nghìn tỷ đồng, tăng 6,5% so với 31/12/2021.

Về hoạt động tín dụng: Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/3/2022 đạt 74,9 nghìn tỷ đồng, tăng 4,89% so với 31/12/2021. Ước đến 30/4/2022, dư nợ cho vay đạt 75,4 nghìn tỷ đồng, tăng 5,46% so với 31/12/2021.

Nợ xấu là 552 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,74%/tổng dư nợ.

Về kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay bị ảnh hưởng của dịch Covid-19: Các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp về miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do dịch Covid-19. Lũy kế từ đầu năm 2021 đến 20/4/2022, các TCTD đã thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN với kết quả như sau:

- Miễn giảm lãi vay với dư nợ là 3.075 tỷ đồng cho 3.259 khách hàng, số lãi được miễn giảm là 1,4 tỷ đồng.

- Cơ cấu thời hạn trả nợ và tạm thời giữ nguyên nhóm nợ với dư nợ là 8.923 tỷ đồng cho 6.030 khách hàng.

- Cho vay mới với lãi suất ưu đãi: Doanh số cho vay mới với lãi suất ưu đãi là 118.502 tỷ đồng với 27.513 khách hàng còn dư nợ.

Thực hiện chương trình cho vay để trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất với lãi suất 0%, đến thời điểm báo cáo đã cho 11 doanh nghiệp vay với số tiền giải ngân đạt 5 tỷ đồng.

3. Đầu tư

Ước tính tháng 4/2022, tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 372,4 tỷ đồng, tăng 17,5% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 223,9 tỷ đồng (chiếm 60,1%); vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 136,5 tỷ đồng (chiếm 36,7%); còn lại là vốn ngân sách Nhà nước cấp xã.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.320 tỷ đồng, tăng 33,9% so với cùng kỳ và đạt 21,7% so với kế hoạch. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 790 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ và đạt 23,8% kế hoạch; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 486,7 tỷ đồng, tăng 20% cùng kỳ và đạt 18,6% kế

hoạch; còn lại là vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, tăng 11% so với cùng kỳ và đạt 28,9% kế hoạch.

IV. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Đến nay, nhìn chung các hoạt động thương mại dịch vụ đã từng bước khôi phục, thị trường hàng hóa và đời sống của người dân dần ổn định, các điểm bán lẻ, hệ thống phân phối, nhà hàng, khách sạn, hàng quán kinh doanh ăn uống... đã mở cửa trở lại toàn hệ thống; các cơ sở kinh doanh bán hàng song song cả hình thức trực tiếp và trực tuyến nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4/2022 tăng cao so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4/2022 ước đạt 3.953,6 tỷ đồng, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 11,5% so với cùng kỳ. Kinh tế đang trên đà phục hồi, thu nhập của người dân dần được cải thiện, cầu tiêu dùng đang có xu hướng tăng cao, cộng với việc các cơ sở kinh doanh đưa ra nhiều chương trình khuyến mại hấp dẫn để kích cầu người tiêu dùng, đặc biệt trong dịp nghỉ lễ 30/4, 01/5 nên doanh thu bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tháng 4/2022 ước đạt 3.059,1 tỷ đồng, tăng 4,5% so với tháng trước và tăng 11,5% so với cùng kỳ⁴. Hiện nay, các hoạt động dịch vụ đã hoạt động trở lại bình thường⁵ cùng với việc mở cửa du lịch để đón “mùa” du lịch nên các hoạt động dịch vụ đang trên đà khởi sắc; cùng với đó các hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch Thái Nguyên được tăng cường triển khai trên website Du lịch Thái Nguyên, cổng thông tin du lịch thông minh và các kênh trên nền tảng mạng xã hội. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, lữ hành ước đạt 377 tỷ đồng, tăng 30,6% so với tháng trước và tăng 10,1% so với cùng kỳ⁶; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 517,4 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước và tăng 13% so với cùng kỳ⁷.

Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 186 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 5,7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước 3,76 nghìn tỷ đồng, tăng 6,6% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 7,8 tỷ đồng, tăng 6,1% so với tháng trước và tăng 2% so với cùng kỳ.

⁴ Trong đó, doanh thu một số nhóm hàng hóa so với cùng kỳ đạt mức tăng cao hơn mức tăng chung như: lương thực, thực phẩm 4,4 nghìn tỷ đồng (+9,1%); ô tô và phương tiện đi lại gần 2 nghìn tỷ đồng (+11,3%); nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) 131,2 tỷ đồng (+11,3%); đá quý, kim loại quý và sản phẩm 144 tỷ đồng (+12,9%); gỗ và vật liệu xây dựng 752,2 tỷ đồng (+15,1%).

⁵ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 13/4/2022 triển khai các biện pháp mở cửa lại hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong điều kiện bình thường mới.

⁶ Doanh thu dịch vụ lưu trú 15,5 tỷ đồng, tăng 40,4% so với tháng trước nhưng chỉ bằng 73,7% cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống 357,4 tỷ đồng, tăng 29,2% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch, lữ hành 4,1 tỷ đồng, gấp 3,9 lần tháng trước nhưng mới chỉ bằng 81,4% cùng kỳ.

⁷ Một số ngành dịch vụ có doanh thu trong tháng 4/2022 tăng trên 10% so với cùng kỳ như: dịch vụ kinh doanh bất động sản 102,7 tỷ đồng (+29,1%); dịch vụ y tế và trợ giúp xã hội 71,3 tỷ đồng (+19,9%); dịch vụ hành chính và hỗ trợ 159,2 tỷ đồng (+18,3%); dịch vụ sửa chữa máy tính, đồ dùng cá nhân, gia đình 19,8 tỷ đồng (+10,6%).

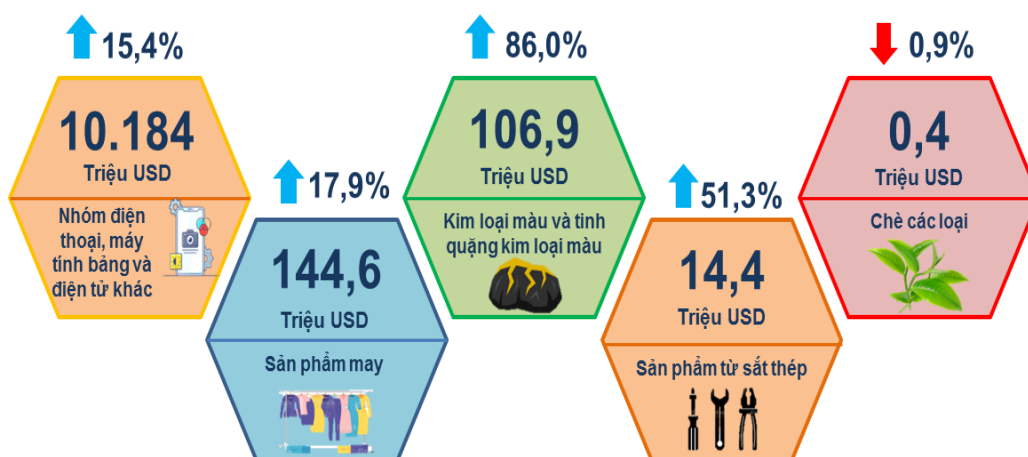
Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 15,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ. Chia theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 12,3 nghìn tỷ đồng (*chiếm gần 79% tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng*), tăng 9% so với cùng kỳ; do ảnh hưởng của dịch Covid-19 những tháng đầu năm 2022 nên doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1,2 nghìn tỷ đồng, giảm 12,5% so với cùng kỳ⁸; doanh thu dịch vụ khác ước đạt trên 2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực Nhà nước ước đạt 740,5 tỷ đồng, tăng 5,4%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước 14,8 nghìn tỷ đồng, tăng 7,1% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 29,6 tỷ đồng, giảm 0,4% so với cùng kỳ.

2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

a. Xuất khẩu hàng hoá

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh tháng 4/2022 ước đạt 2.553 triệu USD, giảm 31,4% so với tháng trước nhưng tăng 28,5% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 53,1 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.500 triệu USD, tăng 28,8% so với cùng kỳ.

Trong nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tháng 4/2022, hầu hết các mặt hàng đều có giá trị xuất khẩu đều đạt cao hơn cùng kỳ như: sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 1.528 triệu USD, tăng 53%; phụ tùng vận tải đạt 0,53 triệu USD, tăng 42,3%; sản phẩm từ sắt thép đạt 3,8 triệu USD, tăng 28,8%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 25,2 triệu USD, tăng 16,1%; chè các loại đạt 0,21 triệu USD, tăng 14,1%; sản phẩm may đạt 36,8 triệu USD, tăng 10,7%; điện thoại thông minh đạt 680,4 triệu USD, tăng 4,1%... Riêng máy tính bảng đạt giá trị xuất khẩu thấp hơn so với cùng kỳ, đạt 206,4 triệu USD, giảm 12,7%.



Một số mặt hàng xuất khẩu chính trong 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn ước đạt 10.777 triệu USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 212 triệu USD, tăng 43,6% so với cùng kỳ; khu vực

⁸ Doanh thu dịch vụ lưu trú 49,4 tỷ đồng, bằng 56,7% cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống 1,17 nghìn tỷ đồng, giảm 9,7% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch, lữ hành 6,8 tỷ đồng, bằng 38,1% cùng kỳ.

kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 10.565 triệu USD (*chiếm 98% trong tổng giá trị xuất khẩu*), tăng 15,2% so với cùng kỳ.

Nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu có giá trị xuất khẩu đạt cao hơn so với cùng kỳ như: kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 106,9 triệu USD, tăng 86%; sản phẩm từ sắt thép đạt 14,4 triệu USD, tăng 51,3%; sản phẩm may đạt 144,6 triệu USD, tăng 17,9%; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 7.056 triệu USD, tăng 29,9%; máy tính bảng đạt 955 triệu USD, tăng 11,2%; giấy các loại đạt 1,4 triệu USD, tăng 10,1%... Ở chiều ngược lại, một số nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ yếu có giá trị xuất khẩu 4 tháng đầu năm 2022 đạt thấp hơn so với cùng kỳ như: chè các loại đạt 0,8 triệu USD, giảm 0,9%; điện thoại thông minh đạt 2.172 triệu USD, giảm 14,2%...

b. Nhập khẩu hàng hoá

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tháng 4/2022 ước đạt 1.679 triệu USD, giảm 20,9% so với tháng trước nhưng tăng 32,8% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 32,1 triệu USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.646 triệu USD, tăng 33,3% so với cùng kỳ.

Giá trị nhập khẩu của hầu hết các mặt hàng nhập khẩu tháng 4/2022 đều tăng so với cùng kỳ như: nhóm nguyên liệu thức ăn gia súc ước đạt 2,6 triệu USD, tăng 35,8%; nhóm sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3 triệu USD, tăng 15%; mặt hàng nguyên liệu như chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 6,6 triệu USD, tăng 29,6%; nhóm nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1.599,3 triệu USD, tăng 34,5%; vải các loại ước đạt 15,3 triệu USD, tăng 2,3%; nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 6,1 triệu USD, tăng 8,4%; nhóm giấy các loại ước đạt 0,8 triệu USD, tăng 6%...

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ước đạt 7.134 triệu USD, tăng 33,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 134,1 triệu USD, tăng 40% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 7 tỷ USD (*chiếm 98,1% tổng giá trị nhập khẩu*), tăng 33,7% so với cùng kỳ.

Nhóm mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 4 tháng đầu năm 2022 có giá trị tăng cao so với cùng kỳ là: nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 6.776 triệu USD, tăng 33,8%; máy móc, thiết bị và dụng cụ phụ tùng đạt 45,4 triệu USD, tăng 19,4%; sản phẩm từ sắt thép đạt 13,2 triệu USD, tăng 16,8%; vải các loại và nguyên, phụ liệu dệt may đạt 73,8 triệu USD, tăng 6,5%; giấy các loại đạt 2,3 triệu USD, tăng 1,8%... Bên cạnh đó, chất dẻo (plastic) nguyên liệu đạt 25,5 triệu USD, giảm 9,5%...

3. Vận tải kho bãi

Doanh thu vận tải kho bãi trên địa bàn tỉnh tháng 4/2022 ước đạt 466,9 tỷ đồng, tăng 10,4% so với tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ. Chia ra, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 348,4 tỷ đồng, tăng 8,5% so với tháng trước và tăng

4,6% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 75,3 tỷ đồng, tăng 19,2% so với tháng trước và tăng 10% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 33,6 tỷ đồng, tăng 12% so với tháng trước và tăng 6% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 9,6 tỷ đồng, tăng 10,3% so với tháng trước và tăng 9,1% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022 doanh thu vận tải kho bãi trên địa bàn ước đạt 1.739,1 tỷ đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Chia ra, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 270,1 tỷ đồng, giảm 2,5% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.312,1 tỷ đồng, tăng 0,4% so với cùng kỳ.

- *Vận tải hành khách*: Số lượng hành khách vận chuyển tháng 4/2022 ước đạt 1,9 triệu hk, tăng 19,1% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ; tương ứng với số lượng hành khách luân chuyển là 88,8 triệu hk.km, tăng 17,5% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ. Số lượng hành khách vận chuyển tính chung 4 tháng năm 2022 ước đạt 6,6 triệu hk, tương ứng với số lượng luân chuyển là 303 triệu hk.km, tương đương với cùng kỳ về số hành khách vận chuyển và giảm 1,7% về số hành khách luân chuyển.

- *Vận tải hàng hóa*: Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 4/2022 ước đạt 4,1 triệu tấn, tăng 7,9% so với tháng trước và tăng 2,5% so với cùng kỳ; tương ứng với khối lượng hàng hóa luân chuyển là 165,6 triệu tấn.km, tăng 7,9% so với tháng trước và tăng 3,8% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa vận chuyển tính chung 4 tháng năm 2022 ước đạt 15,3 triệu tấn, tương ứng với khối lượng hàng hóa luân chuyển là 624,6 triệu tấn.km, so với cùng kỳ tăng 0,7% về khối lượng vận chuyển và tăng 0,4% về khối lượng luân chuyển.

4. Giá tiêu dùng (CPI)

Giá một số mặt hàng lương thực, thực phẩm; giá vật liệu xây dựng (sắt thép, xi măng...); giá một số thiết bị, đồ dùng gia đình và hàng may mặc theo mùa có xu hướng tăng là những nguyên nhân chính làm CPI tháng 4/2022 tăng 0,21% so với tháng trước, tăng 2,66% so với tháng 12/2021 và tăng 2,74% so với cùng kỳ.

So với tháng 3/2022, CPI tháng 4/2022 tăng 0,21%. 9/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,66%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,64%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,26%); nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,1%) nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (+0,08%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,07%); nhóm giáo dục (+0,03%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,03%); nhóm may mặc, mũ nón và giày dép (+0,03%). 2/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm là: nhóm giao thông (-0,61%)⁹; nhóm bưu chính, viễn thông (-0,26%).

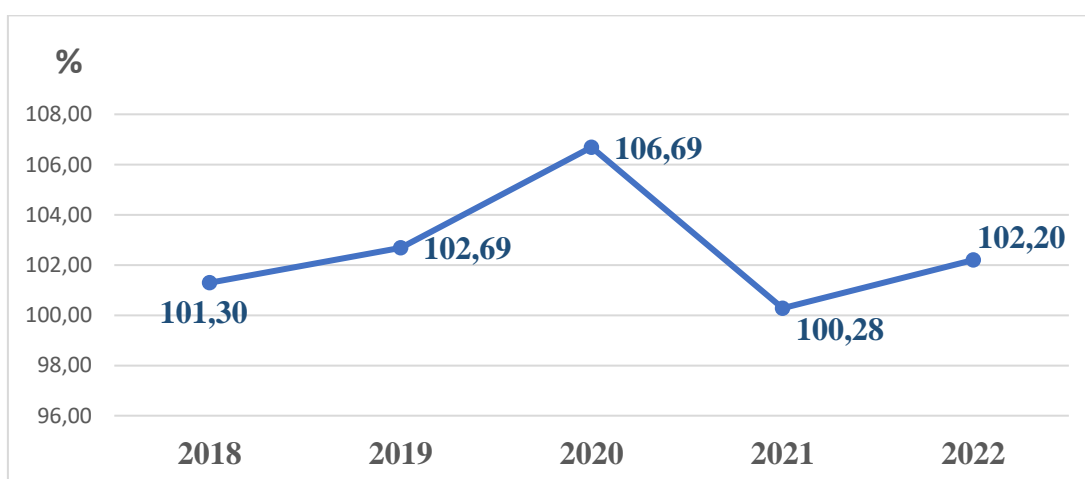
So với tháng 12/2021, CPI tháng 4/2022 tăng 2,66%. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm văn hóa, giải trí và du lịch, giảm 0,41%. 10/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng. Trong đó, có 3 nhóm hàng hóa, dịch

⁹Thị trường xăng dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu cho thị trường nên giá xăng dầu trên thị trường thế giới có sự tăng, giảm đan xen nhưng xu hướng chung là tăng; liên Bộ Công thương – Tài chính đã điều chỉnh linh hoạt quỹ BOG để giữ ổn định giá xăng dầu trong nước.

vụ có chỉ số giá tăng cao hơn chỉ số giá chung, đó là: nhóm giao thông (+7,84%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,88%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,13%). 7 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có mức tăng thấp hơn mức tăng chỉ số giá chung, dao động từ 0,1% đến 2,08%.

So với tháng 4/2021, CPI tháng 4/2022 tăng 2,74%. 2/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,59%); nhóm bưu chính, viễn thông (-0,01%). 9/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng, trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông (+16,09%), đóng góp 1,86 điểm phần trăm vào mức tăng chỉ số giá chung (do Nhà nước điều chỉnh giá xăng, dầu, gas theo giá thế giới); tiếp đến là nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (+4,66%), do giá gas tăng 36,46%, giá vật liệu bảo dưỡng nhà tăng 9,15%; nhóm đồ uống và thuốc lá (+4,2%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,18%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+1,07%); nhóm may mặc, giày dép và mũ nón (+1,04%); nhóm giáo dục (+0,5%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,18%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,14%).

So với bình quân 4 tháng đầu năm 2021, CPI bình quân 4 tháng đầu năm 2022 tăng 2,21%. 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm, đó là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, giảm 0,9% (do giá nhóm thực phẩm giảm 2,62%); nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,19% (do nhóm thiết bị điện thoại thông minh giảm 0,66%); nhóm văn hóa, giải trí, du lịch giảm 0,32% (do giá nhóm thiết bị văn hoá giảm 1,54%, giá khách sạn, nhà nghỉ giảm 0,67%). 8/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng là: nhóm giao thông (+15,31%), đóng góp 1,6 điểm phần trăm vào mức tăng chỉ số giá chung; nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (+4,47%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,49%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,99%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,91%); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép (+0,86%); nhóm giáo dục (+0,53%) và nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,16%).



CPI bình quân 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ giai đoạn 2018-2022

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 4/2022 tăng 0,43% so với tháng trước, tăng 7,9% so với cùng kỳ và tăng 6,41% so với tháng 12/2021. Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá vàng tăng 1,72% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ: Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 4/2022 tăng 0,11% so với tháng trước, giảm 0,33% so với cùng kỳ và tăng 0,08% so với tháng 12/2021. Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,66% so với cùng kỳ.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

*** Lĩnh vực văn hoá**

Hoạt động văn hóa: Các hoạt động văn hóa tháng 4/2022 của tỉnh tập trung chủ yếu vào kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc như: ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975) và quốc tế Lao động (ngày 1/5). Tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa như: Các hoạt động tại làng văn hóa, du lịch các dân tộc Việt Nam; Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ 2022; các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và ngày quốc tế Lao động 1/5; hỗ trợ Ban tổ chức tổ chức vòng chung khảo cuộc thi Hoa hậu Thế giới Việt Nam năm 2022; đăng cai triển lãm mỹ thuật khu vực III tại Thái Nguyên; chuẩn bị các nội dung tổ chức cuộc thi Sáng tác và triển lãm ảnh Nghệ thuật năm 2022; tiếp tục thực hiện quy trình dự án sản xuất phim truyện 915 và Đề án Ngân hàng dữ liệu tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động bảo tàng: Trong tháng 4/2022, đón 500 lượt khách tham quan tại Không gian văn hóa Trà Tân Cương. Phục vụ khai thác thông tin tư liệu cho các cá nhân, cơ quan, báo chí, truyền hình; thực hiện kiểm kê khoa học, bảo quản tài liệu hiện vật định kỳ; tiếp tục thực hiện công tác số hóa hiện vật.

Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK - Định Hóa: Thực hiện công tác bảo quản, vệ sinh định kỳ hiện vật tại kho bảo quản, Nhà trưng bày ATK Định Hóa, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và tại các điểm di tích. Đón tiếp 121 đoàn với 11,5 nghìn lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích.

Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng: Tổ chức 35 buổi chiếu phim, trong đó 32 buổi phục vụ đối tượng chính sách, xã vùng sâu, vùng xa, xã đặc biệt khó khăn và 03 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị kỷ niệm 47 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2022).

Hoạt động thư viện: Cấp 24 thẻ bạn đọc, phục vụ 2.525 lượt bạn đọc; luân chuyển 4.870 lượt sách báo; phục vụ 86 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng internet; tổ chức Ngày hội Sách và Văn hoá Đọc tỉnh Thái Nguyên năm 2022; Lễ phát động Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa Đọc tỉnh Thái Nguyên” năm 2022; tặng sách xây dựng 02 thư viện trường học tại huyện Đồng Hỷ. Tiếp nhận 200 sách biểu tặng, bổ sung xử lý 38 bản sách biểu tặng, luân chuyển 600 bản sách tới huyện Định Hóa, thành phố Thái Nguyên.

*** Lĩnh vực thể thao**

Hoạt động thể thao: Cử đoàn huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc, khu vực và thế giới và tham gia tập huấn các đội

tuyển quốc gia năm 2022. Tổ chức giải vô địch thể thao Người khuyết tật toàn quốc. Tham gia, duy trì hoạt động của các Liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể thao trong tỉnh.

Công tác đào tạo học sinh năng khiếu TDTT: Trong tháng 4/2022, đã tham gia thi đấu các giải quốc gia đạt kết quả 04 HCV, 02 HCB, 05 HCD, 02 vận động viên đạt cấp kiện tướng, cung cấp lên đội tuyển tỉnh 09 vận động viên.

Thể thao thành tích cao: Duy trì tập luyện và tham gia thi đấu giải toàn quốc, Châu Á và đạt kết quả 7 HCV, 7 HCB, 9 HCD ở các bộ môn Boxing, Muay, Karate, Jujitsu, Vật nam. Chuẩn bị điều kiện tổ chức các giải: Vô địch Cờ vua miền Bắc, các giải tại Đại hội TDTT tỉnh Thái Nguyên.

2. Tình hình thực hiện chính sách xã hội

- *Lao động - việc làm:* Trong tháng 4/2022 tỉnh đã triển khai Kế hoạch tổ chức Tuần cao điểm kết nối cung - cầu lao động tỉnh Thái Nguyên năm 2022. Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP như: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thẩm định hồ sơ và phê duyệt cho vay và giải ngân cho 03 doanh nghiệp vay vốn trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh cho 390 lao động để khôi phục sản xuất kinh doanh với số tiền 1,5 tỷ đồng; 02 doanh nghiệp vay vốn trả lương ngừng việc cho 85 lao động để khôi phục sản xuất kinh doanh với số tiền 333,2 triệu đồng. Hỗ trợ 143 hộ kinh doanh với số tiền là 429 triệu đồng. Chính sách hỗ trợ trẻ em và người đang điều trị Covid- 19, cách ly y tế....

Thực hiện chính sách ưu đãi người có công (NCC): Giải quyết chế độ chính sách ưu đãi đối với NCC và thân nhân NCC như: Di chuyển 02 hồ sơ (01 thương binh; 01 CDHH) đi tỉnh ngoài; trợ cấp 02 hồ sơ mới được công nhận (01 thương binh; 01 CDHH); trợ cấp mai táng phí cho 109 trường hợp (08 có tuất hàng tháng, 101 không có tuất); trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 09 trường hợp; cấp 02 Giấy chứng nhận thương binh; chuyển 02 đơn đề nghị giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ; giải quyết hưởng thêm chế độ thương binh đối với 23 trường hợp đang hưởng chế độ mất sức lao động. Giải quyết chế độ chính sách đối với Cựu chiến binh và tham gia chiến tranh chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế: Giải quyết chế độ mai táng phí cho 81 trường hợp với số tiền trên 1,2 tỷ đồng.

Công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội: Ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát tình hình và kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do covid19, trợ giúp xã hội đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh; phối hợp các huyện, thành phố tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh (từ 01/01/2020 đến 31/3/2022).

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Tổ chức các hoạt động của Liên hoan các Đội tuyên truyền măng non về Luật trẻ em; phòng, chống đuối nước và phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022 đến các huyện, thành phố. Phối hợp với Tổ chức The VinaCapital Foundation, Hội Thiện nguyện SAP-VN thống nhất nội dung, thời gian

tổ chức khám sàng lọc và hỗ trợ trẻ em mắc tim bẩm sinh, trẻ em khuyết tật hệ vận động vào tháng 6/2022 tại tỉnh Thái Nguyên.

3. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm: Công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm đã và đang tiếp tục được ngành chức năng và các địa phương trong tỉnh quan tâm thực hiện. Lũy kể từ đầu năm đến ngày 20/4/2022 trên địa bàn tỉnh có 04 ca tay chân miệng (*cùng kỳ 20 ca*), 01 ca sốt xuất huyết (*cùng kỳ 03 ca*), quai bị 04 ca, sốt phát ban dạng sởi 03 ca; sốt xuất huyết 01 ca. Riêng trong 20 ngày đầu tháng 4/2022 không có số ca mắc truyền nhiễm phát sinh.

Tình hình nhiễm HIV/AIDS: Lũy tích đến ngày 31/3/2022 số người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh là 9.236 người, (*giảm 447 người so với cùng kỳ năm 2021*), số tử vong do AIDS là 4.522 người (*tăng 228 người so với cùng kỳ năm 2021*). Tính riêng trong tháng 3/2021, phát hiện mới 10 người nhiễm (*giảm 02 người so với cùng kỳ năm 2021*), số tử vong do AIDS là 06 người (*giảm 03 người so với cùng kỳ năm 2021*).

Công tác khám chữa bệnh: Các cơ sở y tế bố trí trực 24/24 giờ, đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị để xử lý kịp thời các trường hợp cần thiết. Hoạt động khám chữa bệnh tại tuyến xã, phường tiếp tục duy trì thực hiện góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tiếp tục được chú trọng.

Tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn: Tính từ 01/01/2022 đến 16h ngày 22/4/2022 toàn tỉnh đã ghi nhận 179.388 trường hợp F0 (*những trường hợp đã rà soát đầy đủ thông tin để cấp mã bệnh nhân*), trong đó, 116.152 ca cộng đồng và công nhân các công ty/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 11 ca ghi nhận trong khu cách ly người nhập cảnh; 62.225 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về; 116 ca tử vong.

Hiện nay, Thái Nguyên đã trở thành tỉnh đứng đầu cả nước về tỷ lệ tiêm chủng vắc xin¹⁰. Tính đến hết ngày 21/4/2022, sau các đợt triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh, kết quả như sau:

- Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Đã tiêm ít nhất 01 mũi là 920.162 liều (đạt 99,9%); đã tiêm đủ liều cơ bản là 912.670 liều (đạt 99,2%) và mũi 3 là 734.670 liều (đạt 80,5%).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 12 đến 17 tuổi: Mũi 1 là 116.098 liều (đạt 99,9%); mũi 2 là 113.200 liều (đạt 96,9%).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi 05 đến 11 tuổi: Mũi 1: 5.319 liều (đạt 3,23%).

¹⁰ TP Thái Nguyên là địa phương đầu tiên của tỉnh tiến hành tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em từ 05 đến dưới 12 tuổi từ ngày 19/4/2022. Dự kiến toàn tỉnh có khoảng 166 nghìn trẻ em trong độ tuổi này sẽ được tiêm vắc xin. Hiện nay, ngành chức năng đang tăng cường công tác rà soát đối tượng, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để các đợt tiêm chủng được diễn ra an toàn; đồng thời tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho lứa tuổi này.

Từ 01/4/2022 các bệnh viện điều trị Covid-19 của tỉnh tiến hành chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hoàn tất việc giải thể theo Quyết định số 645/QĐ-UBND tỉnh về việc giải thể Bệnh viện điều trị Covid-19 số 1, số 2 và số 3 trên địa bàn. Tính đến ngày 15/4/2022, các bệnh viện trên chính thức quay trở lại hoạt động bình thường theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, thực hiện thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 theo Kế hoạch số 29/KH-UBND, ngày 10/2/2022 của UBND tỉnh.

Tình hình dân số và trẻ em: Tính đến hết tháng 3/2022, trên địa bàn tỉnh có 2.699 trẻ mới sinh, giảm 639 trẻ so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 1.457 trẻ (*chiếm 53,9% tổng số trẻ sinh ra*), bằng 83,5% cùng kỳ; số trẻ em nữ sinh ra là 1.242 trẻ, bằng 80,7% so với cùng kỳ.

Tỷ số giới tính khi sinh là 117,31 trẻ nam/100 trẻ nữ (*cùng kỳ tỷ lệ này là 109,54/100*). Trong tổng số trẻ mới sinh, có 488 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 18% tổng số trẻ sinh ra, giảm 98 trẻ so với cùng kỳ năm 2021.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Ngành chức năng thực hiện tốt công tác tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra trên địa bàn.

Phòng chống tệ nạn xã hội: Công tác cai nghiện trên địa bàn tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đồng thời với các biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19. Tính từ đầu năm đến ngày 15/4/2022, toàn tỉnh đã tổ chức cai nghiện cho 471 người (*đạt 47,1% kế hoạch năm*), trong đó, cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện 113 người; cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện 126 người; cai nghiện tại gia đình 232 người. Điều trị methadone tại các cơ sở cai nghiện là 280 người.

4. Giáo dục, đào tạo

Ngành chức năng thực đã hiện đúng theo chương trình kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Hướng dẫn học sinh ôn tập, tổ chức kiểm tra học kỳ II năm học 2021-2022 đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, các nhiệm vụ của học kỳ II năm học 2021-2022.

Tổ chức tốt kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, lớp 10 và lớp 11 năm học 2021-2022. Kết quả có 2.639 học sinh đoạt giải trong tổng số 5.386 học sinh dự thi.

Số trường đạt chuẩn quốc gia: Tính đến thời điểm 15/4/2022 toàn tỉnh có 597/684 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 87,28%.

5. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Trong tháng ngành chức năng của tỉnh đã tổ chức thực hiện Kế hoạch số 167/KH-BCA-C08 ngày 13/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) trong dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5 năm 2022. Đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh diễn ra từ ngày 15/4 đến hết ngày 15/5. Trong đợt cao điểm, lực

lượng cảnh sát giao thông toàn tỉnh sẽ huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp công tác bảo đảm TTATGT. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; thông báo công khai để Nhân dân biết về công tác phân luồng giao thông, công tác xử lý vi phạm TTATGT của lực lượng cảnh sát giao thông trong đợt cao điểm...

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, trong tháng 4/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 20 vụ tai nạn giao thông (*toàn bộ là giao thông đường bộ*), làm chết 9 người và bị thương 18 người. So với cùng kỳ, số vụ tai nạn tăng 04 vụ (+25%), số người chết tăng 01 người (+12,5%), số người bị thương tăng 02 người (+12,5%). Trong tháng, trên các tuyến đường bộ đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm 2.479 trường hợp; tước 209 giấy phép lái xe; tạm giữ 62 xe ô tô, 432 xe mô tô; số tiền xử phạt là trên 2,8 tỷ đồng. Về đường thủy nội địa đã xử lý 01 trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách Nhà nước 1,5 triệu đồng.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, tình hình trật tự an toàn giao thông đường sắt, đường thủy ổn định, không xảy ra tai nạn giao thông. Trên đường bộ, đã xảy ra 34 vụ tai nạn giao thông, làm chết 11 người và bị thương 30 người. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ tai nạn giao thông giảm 6 vụ (-15%); số người chết giảm 08 người (-42,11%); số người bị thương giảm 6 người (-16,7%).

6. Công tác phòng chống cháy, nổ

Tính từ ngày 16/3/2022 đến 15/4/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhỏ tại thành phố Thái Nguyên, không gây thiệt hại về người. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 vụ cháy, ước tính thiệt hại khoảng 478,7 triệu đồng. Các vụ cháy đều không gây thiệt hại về người. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn không có vụ nổ xảy ra.

7. Vi phạm môi trường

Trong tháng trên địa bàn tỉnh có 02 vụ vi phạm về môi trường, ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra và xử phạt với tổng tiền là 100 triệu đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022 các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra 10 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 546 triệu đồng thu nộp ngân sách Nhà nước.

8. Công tác phòng chống thiên tai

Tính từ đầu tháng đến nay, trên địa bàn xảy ra 01 đợt thiên tai¹¹ gây thiệt hại nhiều tài sản như: 10 nhà ở bị ảnh hưởng, 01 nhà văn hóa xóm bị tốc mái dưới 30%, gãy đổ nhiều cây keo, ngập úng 03 ha lúa, sạt lở 25m đường bê tông nông thôn. Ước thiệt hại về tài sản khoảng gần 500 triệu đồng.

Lũy kế từ ngày 01/01/2022 đến ngày 25/4/2022, toàn tỉnh xảy ra 03 đợt thiên tai làm hư hỏng nhiều tài sản và hoa màu, đường giao thông sạt lở. Tuy nhiên không gây thiệt hại về người.

¹¹ Rạng sáng ngày 16/4/2022 xảy ra mưa to kèm giông, lốc, sét.

Khái quát lại, tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng cao, IIP tháng 4/2022 tăng 12,4% và IIP 4 tháng đầu năm tăng 7,5% so với cùng kỳ. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo tiến độ, các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt; chăn nuôi và thủy sản phát triển ổn định. Hoạt động thương mại, dịch vụ đang dần hồi phục, đảm bảo cung cầu hàng hóa đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng cũng như phục vụ sản xuất, đặc biệt các giải pháp kích cầu du lịch và tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch năm 2022 tiếp tục được tập trung chỉ đạo trên địa bàn tỉnh, tạo đà tăng trưởng khu vực dịch vụ trong thời gian tới. Đời sống của người dân cơ bản ổn định, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được đảm bảo.

Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều ngành sản xuất gặp khó khăn do tình hình chiến sự thế giới và dịch bệnh Covid-19 tác động làm thiếu hụt nguồn cung dẫn đến giá một số hàng hóa, dịch vụ vẫn ở mức cao. Do vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục theo dõi, bám sát diễn biến thị trường để kịp thời có giải pháp hoàn thành các mục tiêu năm 2022, nhất là mục tiêu tăng trưởng 8%. Trước mắt, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thực hiện miễn, giảm thuế, hỗ trợ lãi vay, hỗ trợ người lao động... theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình trọng điểm; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; đảm bảo cung - cầu nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất và xây dựng; đẩy mạnh sản xuất công nghiệp để công nghiệp tiếp tục phát huy vai trò là động lực cho tăng trưởng kinh tế; kiểm soát giá cả thị trường. Đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm; chuẩn bị tốt công tác phòng, chống thiên tai mùa mưa bão...

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang